

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM**
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 22 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thạch Xa Riết.

2/ Bà Trần Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 04/3/2007; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Ngô Thị H; anh chị em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất là bị cáo.

- Tiền sự: 01 tiền sự.

+ Ngày 05/10/2023, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 25/11/2023, bị Công an phường C2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến nay chưa chấp hành nộp phạt.

- Tiền án: 01 tiền án.

+ Ngày 12/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong.

- Về nhân thân: có 01 tiền sự vào ngày 18/10/2022, bị Công an xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng T là bà Ngô Thị H, sinh năm: 1975 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T là bà Nguyễn Thị Hồng T1 – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (Vắng mặt có đơn).

- Bị hại: Ông Lê Trung C, sinh năm: 1973 (Vắng, có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
- Người làm chứng:
1/ Chị Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm: 1998.
Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).
2/ Chị Ngô Anh T2, sinh ngày 29/5/2007 (Vắng mặt).
Người đại diện hợp pháp của chị Ngô Anh T2 là bà Phạm Thị Thùy T3, sinh năm: 1979 (Vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
3/ Anh Lê Vũ L, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào khuya 27/10/2023, trong lúc đang ở nhà thì T rủ V đi xem đua xe ngoài Quốc lộ E thuộc khu vực huyện L, tỉnh Vĩnh Long, V hỏi xe đâu mà đi, thì T nói qua chợ xã H mượn xe đi về trả lại, V đồng ý. T đi bộ từ nhà ra Tỉnh lộ 906, qua vườn ươm cây giống bằng hiệu “Ba Chân” gần cầu N thuộc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, của ông Lê Trung C, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, mục đích lấy trộm xe mô tô hiệu Citi màu đỏ biển số 64F3 – 5277 của ông C để sử dụng làm phương tiện chở V đi chơi, sau khi đi chơi về sẽ trả lại vị trí cũ. T đến vị trí dựng đầu xe mô tô 64F3 – 5277 trong khu vực vườn ươm cây giống, dẫn xe ra đường T, tháo dây điện ổ khóa rồi đạp khởi động và điều khiển xe mô tô lưu thông hướng ra Quốc lộ E rước V đi cùng. Khoảng 02 giờ sáng ngày 28/10/2023, ông C thức dậy phát hiện xe mô tô 64F3 – 5277 bị mất trộm nhưng không trình báo sự việc đến cơ quan Công an mà tiếp tục ngủ. T chở V đi khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/10/2023 thì về đến cầu N, V xuống xe đứng trên cầu đợi, T dẫn xe dựng đầu tại vị trí cũ, sau đó cùng V đi về nhà. Đến sáng cùng ngày 28/10/2023 ông C nhìn thấy xe mô tô 64F3 – 5277 dựng đầu tại vị trí cũ. Lúc này ông C mua một ổ khóa rồi và khóa xe mô tô 64F3 – 5277 vào cột sắt sau khi sử dụng. Đến khuya ngày 28/10/2023, T tiếp tục rủ V đi chơi, nhưng khi qua vườn ươm cây giống “Ba Chân” thì nhìn thấy xe mô tô 64F3 – 5277 đã được khóa lại nên T nói với V không mượn được xe rồi cả hai cùng về nhà.

Đến khuya 29/10/2023, T rủ T2 đi xem đua xe cùng với T và nói với T2 qua chợ xã H mượn xe đi rồi về trả lại, T2 đồng ý. T cùng với T2 đi từ nhà qua hướng chợ xã H, khi xuống dốc cầu N thì T đi thẳng vào vườn ươm cây giống “Ba Chân”, T2 đứng giữa cầu N đợi. T đến vị trí dựng đầu xe mô tô 64F3 – 5277, nhìn thấy xe mô tô bị khóa vào cột sắt bằng ổ khóa rồi, lúc này nhìn thấy một cây kéo bằng kim loại gần đó nên T dùng cây kéo cắt ổ khóa, khoảng 15 phút thì T cắt đứt dây khóa, tháo dây điện ổ khóa rồi dẫn xe mô tô 64F3 – 5277 ra đường Tỉnh lộ 906 đạp khởi động và điều khiển xe chở T2 đi chơi, trên đường đi T đã vứt bỏ cây kéo xuống sông gần khu vực cầu N. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, T chở T2 về đến cầu N, T2 đứng trên cầu đợi còn T dẫn xe về dựng đầu tại vị trí cũ, sau đó T cùng T2

về nhà. Sáng ngày 30/10/2023, ông C phát hiện trong đêm 29 rạng sáng 30/10/2023 xe mô tô 64F3 – 5277 tiếp tục bị lấy trộm, dây ổ khóa rời bị cắt đứt sau đó trả lại vị trí cũ, nên đến Công an xã H trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận xe mô tô 64F3 – 5277 có giá trị thành tiền là 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng T đã thành khẩn khai báo diễn biến hành vi phạm tội.

- Việc thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng:

Ngày 30/10/2023, Công an xã H lập biên bản thu giữ xe mô tô Citi màu đỏ biển số 64F3-5277 và một công dây xích khóa vòng tròn chiều dài 80cm, vỏ bọc bằng nhựa bên trong lõi có nhiều dây cáp thép, phần đầu dây xích sử dụng chìa khóa đẹp có khóa nặng 300 gram, phần dây xích bị cắt đứt.

Ngày 21/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Citi màu đỏ biển số 64F3-5277 cho ông Lê Trung C.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Trung C đã nhận lại xe mô tô Citi màu đỏ biển số 64F3-5277 bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại có liên quan. Đối với công dây xích khóa vòng bị cắt đứt và cây kéo bằng kim loại sau khi cắt công dây xích ổ khóa, bị can T đã vứt xuống sông làm mất, ông C không yêu cầu bồi thường.

Đối với Nguyễn Thị Kiều V và Ngô Anh T2 không biết sự việc T lấy trộm xe mô tô 64F3 – 5277 nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKS ngày 05 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố đối với bị cáo: Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa vòng (dây ổ khóa được đan lại với nhau từ nhiều dây kim loại nhỏ) bị cắt đứt.

- Về án phí hình sự: Đề nghị buộc bị cáo nộp án phí 200.000đ.

* Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất theo cáo trạng của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Ý kiến của bị cáo Nguyễn Hoàng T: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

* Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng T: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – [Công an huyện V](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện V](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo [Nguyễn Hoàng T](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khuya ngày 27 rạng sáng ngày 28/10/2023 và khuya ngày 29 rạng sáng ngày 30/10/2023 bị cáo [Nguyễn Hoàng T](#) đã lén lút vào vườn ươm cây giống bằng hiệu “Ba Chấn” tại [ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#) lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu CITI màu đỏ biển số 64F3 – 5277 của ông [Lê Trung C](#) sử dụng làm phương tiện đi lại.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng, lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo [Nguyễn Hoàng T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự và 01 tiền án. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử một mức án nghiêm với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên bị cáo [T](#) khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quy định tại điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa vòng (dây ổ khóa được đan lại với nhau từ nhiều dây kim loại nhỏ) bị cắt đứt.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Hoàng T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Hoàng T](#) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa vòng (dây ổ khóa được đan lại với nhau từ nhiều dây kim loại nhỏ) bị cắt đứt.

* Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo [Nguyễn Hoàng T](#) phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quốc Cường